

Ngày	13,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.8%	9.7%	48.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,073 - 14,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,633
Số lượng CPLH (CP)	193,606,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,582,120
Sở hữu nước ngoài	11.3%
Beta	0.89
EPS	1,386
P/E	9.8

DT thuần
Q1/24

406
tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00 | -1.0%
YoY: ▲ 157 | 63.0%

LN trước thuế
Q1/24

80.9
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 41.6 | 106%
YoY: ▲ 4.00 | 5.2%

LN sau thuế
Q1/24

50.8
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.2 | 147%
YoY: ▼10.5 | -17.0%

ROA
2023

5.3%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần
2023

1,233
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 289 | 30.6%

LN trước thuế
2023

284
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00 | 3.0%

LN sau thuế
2023

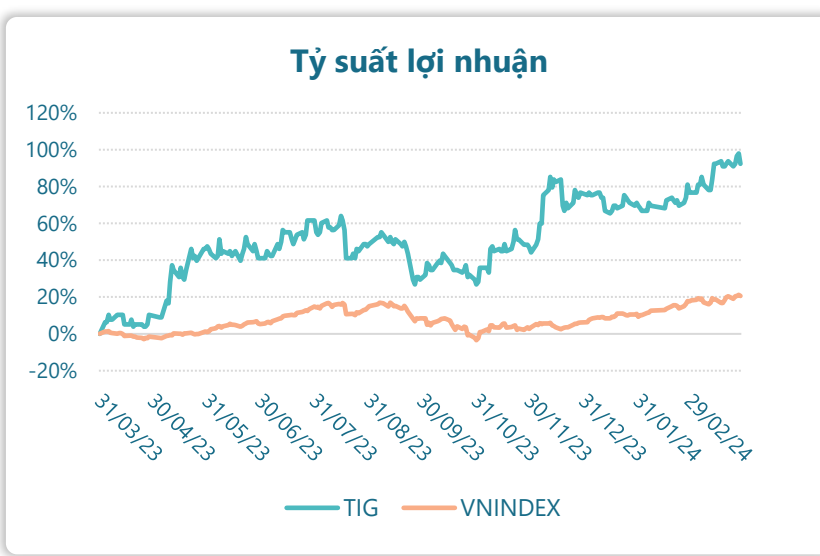
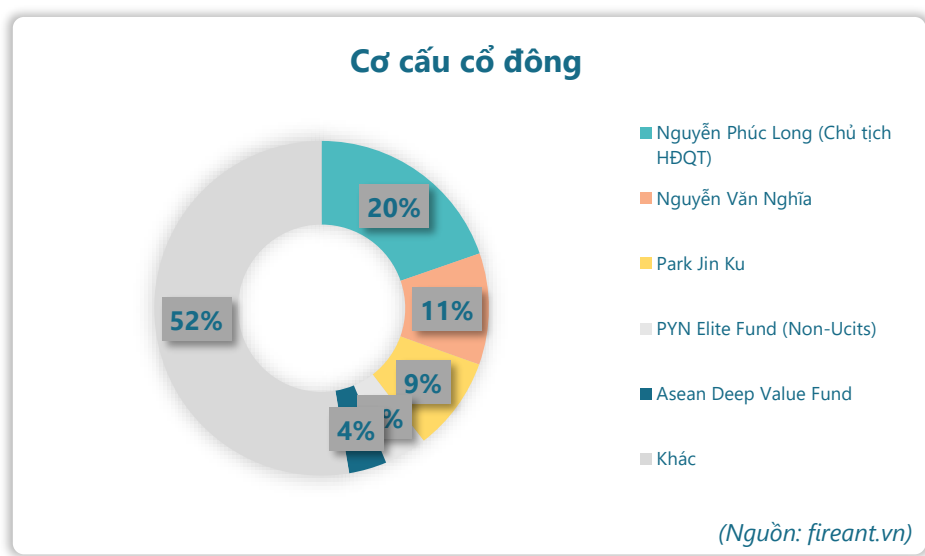
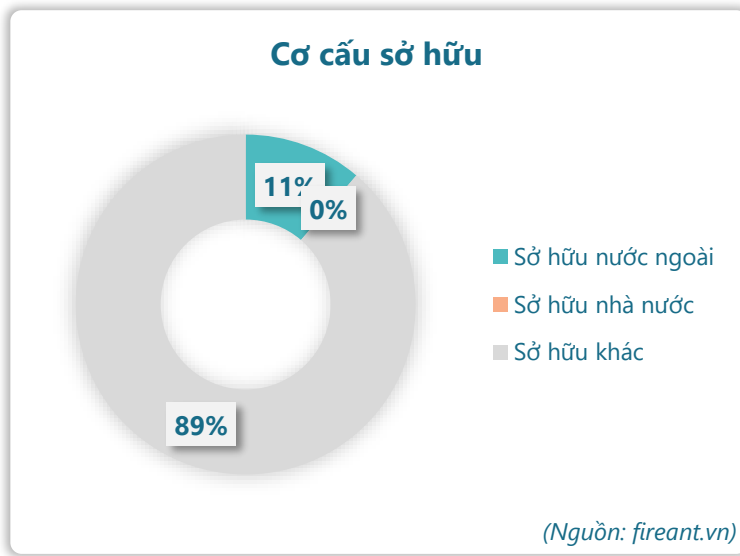
226
tỷ VNĐ

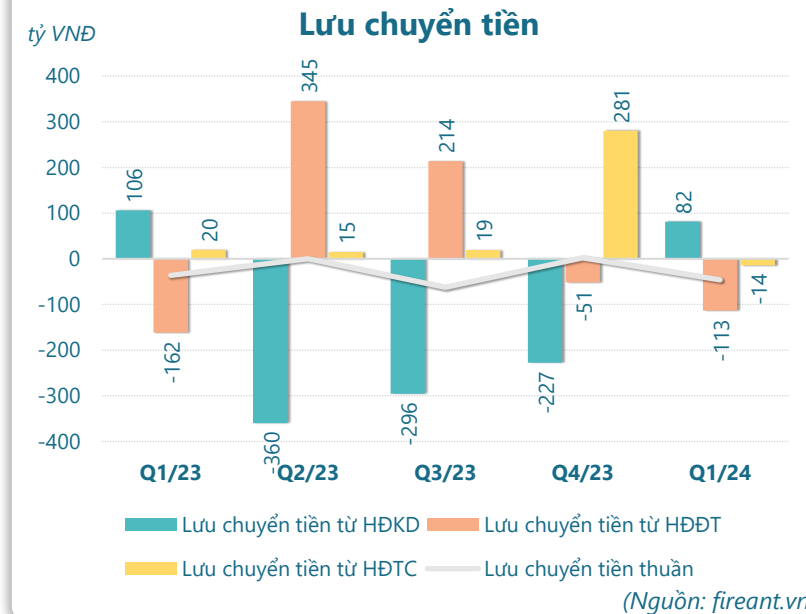
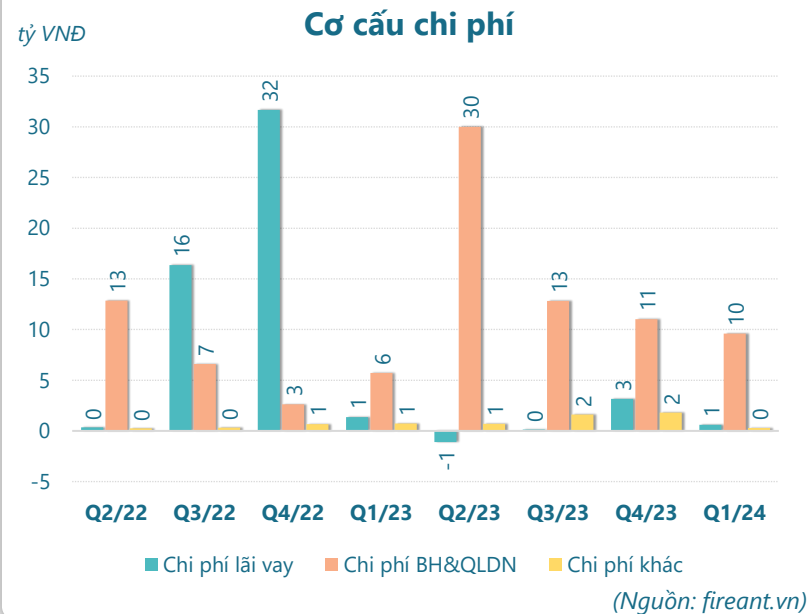
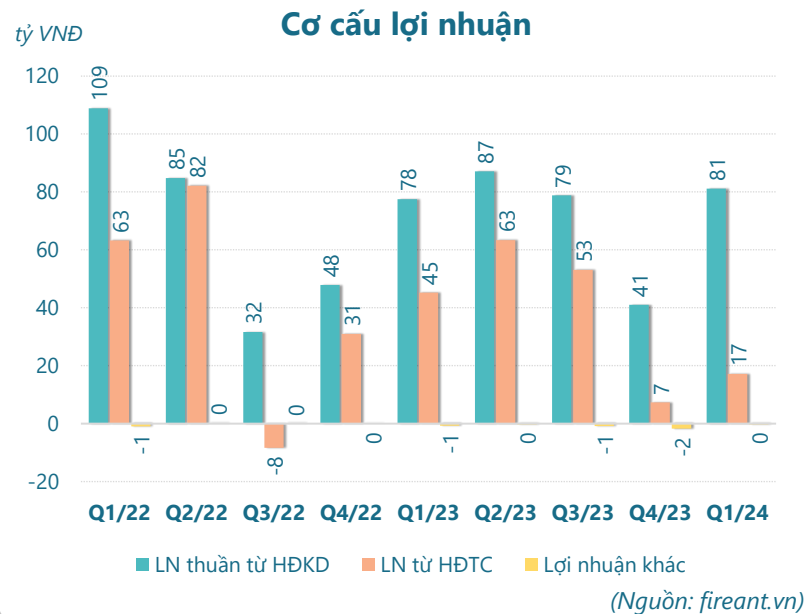
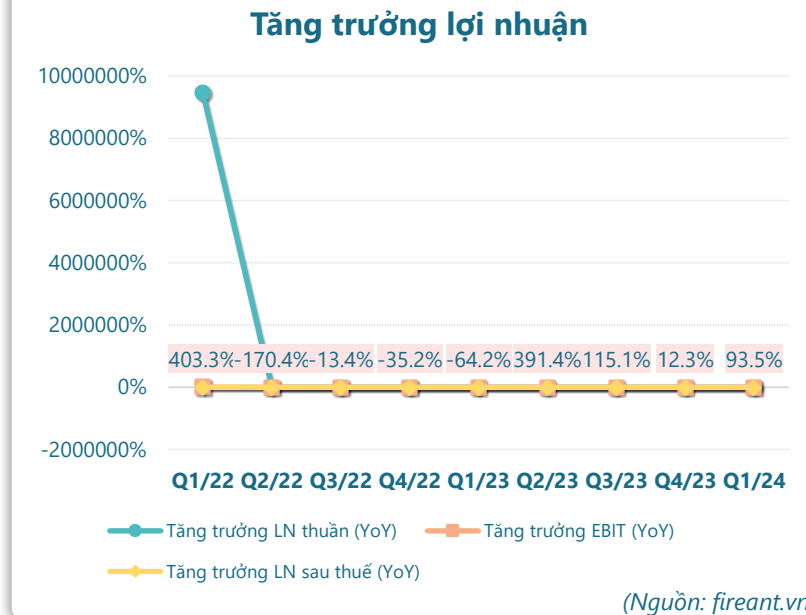
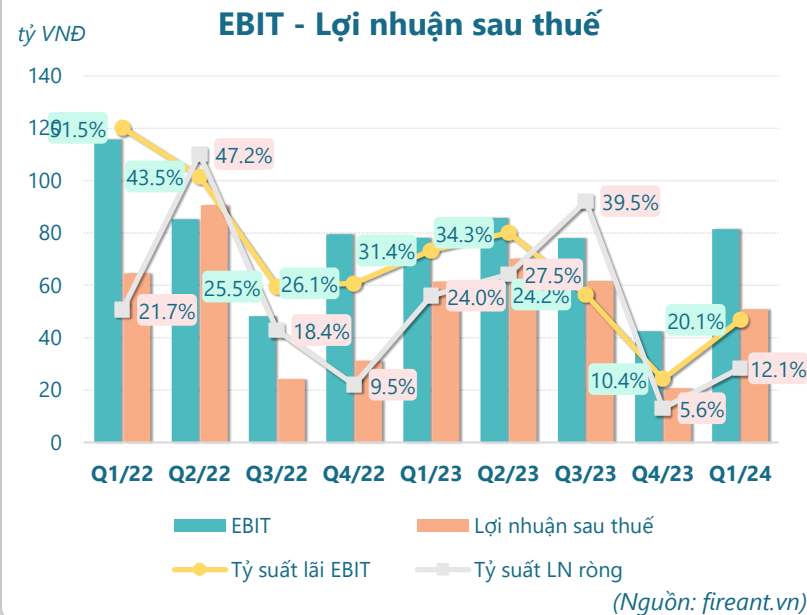
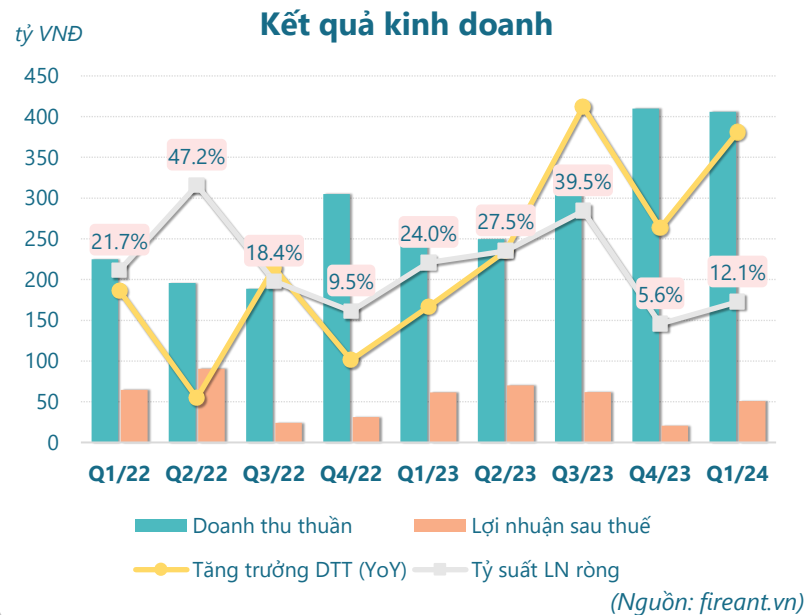
YoY: ▲ 5.00 | 2.3%

ROE
2023

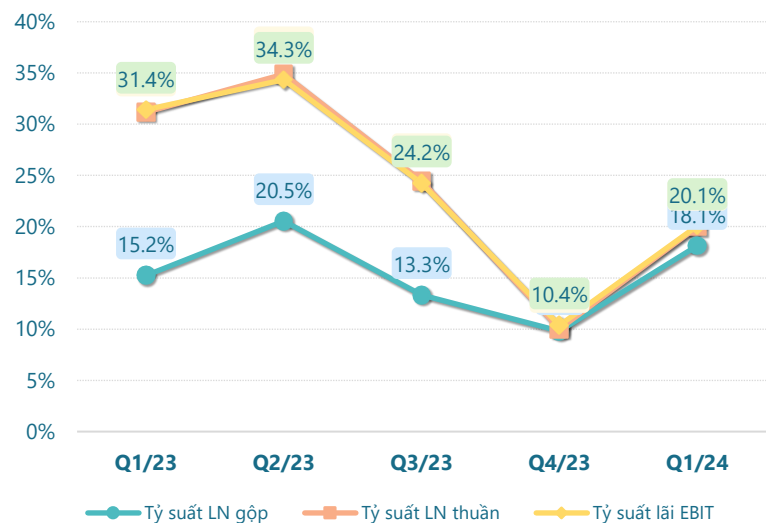
8.7%

+/- YoY: ▼ 1.3%



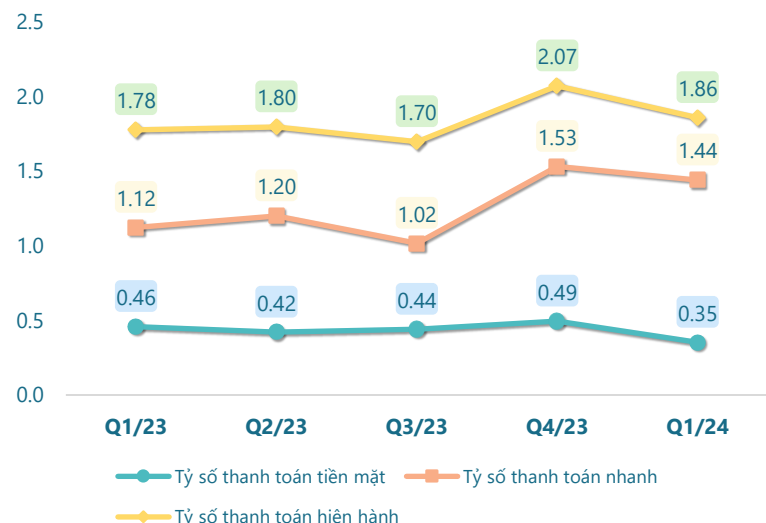


Tỷ suất lợi nhuận



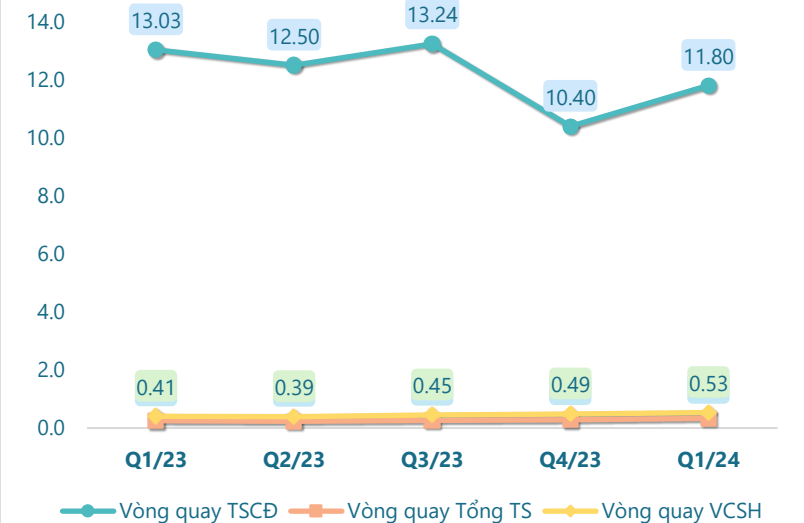
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



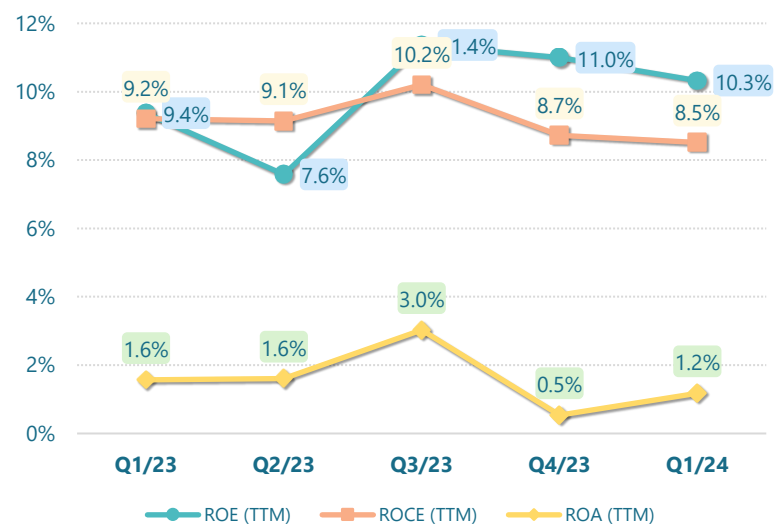
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



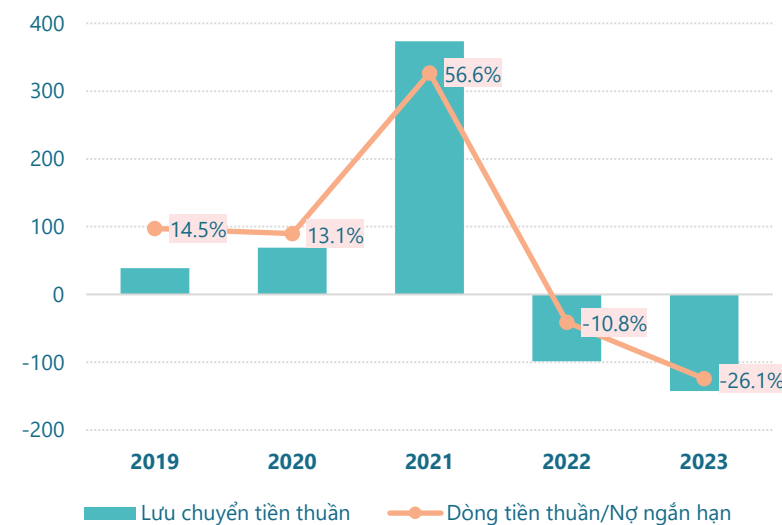
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



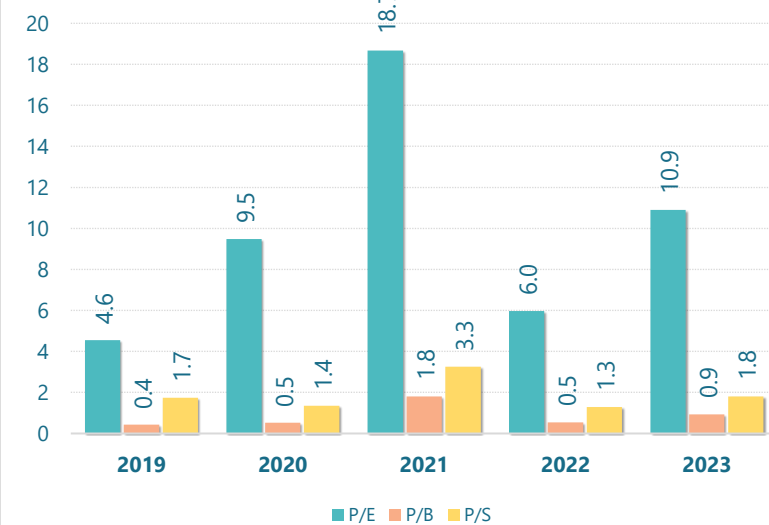
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)